

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 250/2018/HS-PT
Ngày: 18/6/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Ông Phan Văn Liệt

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Quỳnh Nga.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Bà Nguyễn Thị Phong Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 189/2018/HSPT ngày 08/5/2018 đối với bị cáo Nguyễn Phương Thành T. Do có kháng cáo của bị cáo Trí đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 03/4/2018 của Tòa án nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Phương Thành T (tên gọi khác: C); giới tính: Nam; sinh năm: 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 322/19 M, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 247/100 L, Phường E, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Trí H và bà Phương Mỹ Ch; tiền sự: Không; tiền án: 02 (Ngày 06/3/2012 bị Tòa án nhân dân Quận D xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 21/HS-ST và ngày 16/3/2016 bị Tòa án nhân dân Quận D xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 25/HSST).

Bị bắt tạm giam từ ngày 01/10/2017 (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/10/2017, Nguyễn Phương Thành T và đối tượng tên B' (không rõ lai lịch) rủ nhau đi cướp giật tài sản. Khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, B' điều khiển xe mô tô 02 bánh biển số 51M5-XXYY chở T lưu thông trên đường, tới trước nhà số 958/35/38 L, Phường F, quận A thì cả hai thấy bà Phan Thị Kim A và bà Nguyễn Ngọc C đang ngồi trên xe gắn máy dừng sát lề đường. Bà C ngồi sau, trên tay sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand Prime màu trắng. B' dừng xe lại để T xuống đi bộ áp sát bên trái bà C, dùng tay phải giật được chiếc điện thoại rồi nhanh chóng bỏ chạy, nhảy lên xe mô tô do B' điều khiển rồi tăng ga bỏ trốn. Bà C và bà A tri hô, đuổi theo đến trước nhà số 1014 L, Phường F, quận A thì B' và T va chạm xe với người đi đường làm cả hai té ngã, điện thoại cướp giật bị rơi xuống đường. B' và T bỏ xe máy chạy bộ theo hai hướng để tẩu thoát. T bị người dân đuổi theo bắt giữ, đưa về Công an Phường F, quận A xử lý còn B' đã chạy thoát.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Phương Thành T đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 362/HĐĐGTS-TTHS ngày 20/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận A, chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand Prime màu trắng đã qua sử dụng có giá trị là 3.200.000 đồng.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 22/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Phương Thành T về tội “Cướp giật tài sản” theo các điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận A đã rút truy tố đối với bị cáo T về tình tiết dùng thủ đoạn nguy hiểm theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 03/4/2018 của Tòa án nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định bị cáo Nguyễn Phương Thành T đã thực hiện hành vi đi bộ áp sát bên trái bà Nguyễn Ngọc C và dùng tay phải giật chiếc điện thoại của bà C có giá trị là 3.200.000 đồng rồi nhanh chóng tẩu thoát. Từ đó, tuyên bố bị cáo Nguyễn Phương Thành T phạm tội “Cướp giật tài sản” và áp dụng điểm c khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h, s Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Phương Thành T 06 (sáu) năm tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng

cáo theo luật định.

Ngày 10/4/2018, bị cáo Nguyễn Phương Thành T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Phương Thành T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã tuyên, đồng thời giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Phương Thành T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã tuyên, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của phía bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, từ đó xác định được: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 01/10/2017, tại trước nhà số 958/35/38 L, Phường F, quận A, Nguyễn Phương Thành T đã có thực hiện hành vi cướp giật một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand Prime của bà Nguyễn Ngọc C đang ngồi sau xe gắn máy do bà Phan Thị Kim A điều khiển dừng bên lề đường rồi nhảy lên xe mô tô của đồng bọn nhanh chóng tẩu thoát. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 3.200.000 đồng. (Theo Kết luận định giá tài sản số 362/HĐĐGTS-TTHS ngày 20/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận A). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” và do bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 03/4/2018 của Tòa án nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo Trí về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc trường hợp được xem xét tại cấp phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Phương Thành T xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem

xét cho bị cáo. Tuy nhiên xét thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, mức hình phạt của bản án sơ thẩm quyết định đối với bị cáo là 06 năm tù có phần nghiêm khắc so với tính chất và mức độ nghiêm trọng của tội phạm. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm quyết định giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Phương Thành T.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm h, s Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phương Thành T, sửa Bản án sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 03/4/2018 của Tòa án nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Phương Thành T.

Phạt bị cáo Nguyễn Phương Thành T 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2017.

Bị cáo Nguyễn Phương Thành T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận A; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (4)
- Chi cục THA quận A ; (1)
- TAND quận A ; (1)
- Công an quận A ; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

